

*

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 9 năm 2022

ĐIỂM THI

PHẦN A: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CN MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
BÀI 2: KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT TBCN VÀ KINH
TẾ CHÍNH TRỊ VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH
LỚP TCLLCT HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 1, TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TN

STT	Họ và tên	Điểm	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Kim Anh	7,0	Bảy	
2	Nguyễn Ngọc Bính	7,0	Bảy	
3	Nguyễn Thanh Bình	6,5	Sáu rưỡi	
4	Nguyễn Xuân Ca	7,0	Bảy	
5	Lê Văn Cảnh	8,0	Tám	
6	Trần Đỗ Minh Châu	7,5	Bảy rưỡi	
7	Lê Bá Huỳnh Công	7,5	Bảy rưỡi	
8	Lê Phương Dung	7,5	Bảy rưỡi	
9	Nguyễn Quốc Dũng	7,5	Bảy rưỡi	
10	Phạm Khắc Dũng	8,5	Tám rưỡi	
11	Phạm Tùng Dương	7,0	Bảy	
12	Nguyễn Thị Đông	7,0	Bảy	
13	Nguyễn Đại Đồng	6,5	Sáu rưỡi	
14	Nguyễn Văn Giang	7,0	Bảy	
15	Đỗ Thị Thúy Hà	7,0	Bảy	
16	Nguyễn Công Hải	7,0	Bảy	
17	Nguyễn Thu Hằng	7,0	Bảy	
18	Nguyễn Văn Hào	7,0	Bảy	
19	Trịnh Thị Hiên	7,0	Bảy	



STT	Họ và tên	Điểm	Bằng chữ	Ghi chú
20	Phùng Thị Thu Hiền	7,5	Bảy rưỡi	
21	Ma Thị Thanh Hiếu	7,5	Bảy rưỡi	
22	Phạm Quang Hiếu	7,0	Bảy	
23	Nguyễn Thị Hoa	7,5	Bảy rưỡi	
24	Cao Thị Thu Hoài	8,0	Tám	
25	Trần Thanh Hoàng	7,0	Bảy	
26	Đặng Danh Hoàng	7,0	Bảy	
27	Trần Thị Hồng	7,0	Bảy	
28	Nguyễn Thị Hồng	8,0	Tám	
29	Vũ Minh Huệ	7,0	Bảy	
30	Trần Đình Hùng	7,0	Bảy	
31	Nguyễn Thị Lan Hương	8,0	Tám	
32	Nguyễn Thị Thu Hương	7,0	Bảy	
33	Đoàn Quang Huy	8,0	Tám	
34	Vũ Văn Huy	7,0	Bảy	
35	Lê Thanh Huyền	7,5	Bảy rưỡi	
36	Phan Minh Huyền	7,5	Bảy rưỡi	
37	Vương Vân Huyền	6,5	Sáu rưỡi	
38	Phương Hữu Khiêm	7,0	Bảy	
39	Nguyễn Trung Kiên	7,5	Bảy rưỡi	
40	Nguyễn Thị Mai Lan	7,5	Bảy rưỡi	
41	Ngô Ngọc Linh	7,0	Bảy	
42	Trần Thùy Linh	7,0	Bảy	
43	Nguyễn Quang Linh	7,5	Bảy rưỡi	
44	Lê Xuân Long	7,0	Bảy	
45	Phạm Khánh Luyện	7,0	Bảy	
46	Nguyễn Hoài Nam	6,0	Sáu	
47	Mai Văn Nam	7,0	Bảy	
48	Đỗ Hằng Nga	7,0	Bảy	

STT	Họ và tên	Điểm	Bằng chữ	Ghi chú
49	Hoàng Cao Nguyên	8,0	Tám	
50	Phạm Thị Thanh Nhân	7,0	Bảy	
51	Dinh Quang Ninh	7,5	Bảy rưỡi	
52	Nguyễn Thị Nội	7,0	Bảy	
53	Lê Ngọc Nương	7,0	Bảy	
54	Phạm Thị Kiều Oanh	6,0	Sáu	
55	Nguyễn Thị Kim Oanh	7,5	Bảy rưỡi	
56	Nguyễn Tiên Phong	7,0	Bảy	
57	Đỗ Văn Quân	7,5	Bảy rưỡi	
58	Trần Xuân Quý	7,5	Bảy rưỡi	
59	Dương Thị Xuân Quý	7,5	Bảy rưỡi	
60	Văn Hữu Tập	7,5	Bảy rưỡi	
61	Phạm Chiến Thắng	6,5	Sáu rưỡi	
62	Hồ Thị Nguyệt Thắng	7,5	Bảy rưỡi	
63	Vũ Văn Thắng	7,0	Bảy	
64	Hồ Ký Thanh	7,5	Bảy rưỡi	
65	Tạ Thị Thảo	8,0	Tám	
66	Nguyễn Hữu Thu	7,5	Bảy rưỡi	
67	Mai Viết Thuận	7,0	Bảy	
68	Nguyễn Thị Thuy	7,0	Bảy	
69	Nguyễn Thị Thúy	7,0	Bảy	
70	Lê Văn Thủy	7,0	Bảy	
71	Nguyễn Đức Toàn	7,0	Bảy	
72	Trần Quốc Toàn	7,0	Bảy	
73	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	8,0	Tám	
74	Nguyễn Hiền Trung	7,0	Bảy	
75	Đặng Ngọc Trung	7,0	Bảy	
76	Nguyễn Văn Trường	7,0	Bảy	
77	Phạm Thị Hồng Tú	7,0	Bảy	

SẢN
 ỜNG
 Ị TR
 ỊNG

Handwritten signature

STT	Họ và tên	Điểm	Bảng chữ	Ghi chú
78	Ngô Lâm Tùng	7,0	Bảy	
79	Nguyễn Sơn Tùng	7,5	Bảy rưỡi	
80	Phùng Thị Hải Vân	7,5	Bảy rưỡi	
81	Lương Thị Thúy Vân	7,5	Bảy rưỡi	
82	Nguyễn Đình Vinh	6,5	Sáu rưỡi	
83	Hà Như Quỳnh	7,5	Bảy rưỡi	
84	Lê Thị Thương Thương	7,0	Bảy	
85	Vũ Thị Thủy	8,0	Tám	

KHOA LÝ LUẬN CƠ SỞ
PHÓ PHỤ TRÁCH KHOA



Nguyễn Văn Tuấn

T/L HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH



Nguyễn Thị Hồng Mây

